

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG –TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hợp

2. Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1978, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn) 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có 09 người anh chị em ruột; vợ Nguyễn Thị A, sinh năm 1981, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: 03 tiền sự: 1/ Ngày 14/12/2018 Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số: 24/QĐ-XPVPHC (đã đóng phạt); 2/ Ngày 10/6/2019 Công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản theo quyết định số 94/QĐ-XPVPHC (đã đóng phạt); 3/ Ngày 16/6/2019 Công an xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản theo quyết định số 16/QĐ-XPVPHC (chưa đóng phạt). Ngày 06/9/2019 khởi tố và bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Văn C, sinh năm: 1970 (Vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: ấp M, xã P, thị xã M, Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Huỳnh Thanh H, sinh năm: 2003 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Thanh H là bà Lê Thị D, sinh năm 1970 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

3. Lê Văn M, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Quốc B (*Tý Trọc*), sinh năm: 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố P, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Văn H (*Tý*), sinh năm: 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp S, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

3. Bùi Xuân N, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 5, xã M, huyện N, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là đối tượng không nghề nghiệp, nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể các lần chiếm đoạt như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ, ngày 11/06/2019, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 83H9 – 3888, mượn của anh Đặng Quốc B (tên gọi khác: Tý Trọc), đi tìm tài sản chiếm đoạt, khi đi ngang công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước thuộc khu phố P, phường H, thị xã B đang xây dựng, Khởi lên lút chiếm đoạt 02 khung giàn giáo của anh Trần Văn C là chủ đơn vị thi công thì bị anh Nguyễn V và anh Nguyễn Nho Q là nhân viên công trình phát hiện giữ lại. Lợi dụng lúc anh V và anh Q không chú ý K để lại xe mô tô

và 02 khung giàn giáo bỏ chạy.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ, ngày 16/06/2019, Nguyễn Văn K đi đến trước tiệm Internet Bam Bo, tại tổ 10, khu phố P, phường A, thị xã B nhìn thấy có 01 xe gắn máy, biển số kiểm soát 37 – 667.NE do Huỳnh Thanh H để trước cửa tiệm. Khởi lên lút dắt xe máy ra ngoài cách vị trí để xe khoảng 20m, rút mỗi nối của sợi dây điện khởi động máy, điều khiển xe chạy đi. Trên đường đi, Khởi bị Đăng Quốc B (Tý Trọc) giữ xe gắn máy lại vì K mượn xe mô tô mang biển số kiểm soát 83H9 – 3888 và còn nợ B 1.500.000đ (một triệu năm trăm đồng). Khoảng một tuần sau K không trả tiền cho B nên Bảo đã bán chiếc xe cho Nguyễn Văn Th, với giá 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 05 giờ ngày 19/08/2019, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ (không có biển số) đi ngang tổ 05, khu phố Xa Cam II, phường H, thị xã B thì nhìn thấy có một cái máy trộn bê tông tự chế (có gắn máy nổ và bánh xe) của anh Lê Văn M không có người trông coi nên lén lút chiếm đoạt và cột tay nắm của máy trộn bê tông vào sau mô tô kéo đến xã M, huyện N bán cho ông Bùi Xuân N chủ tiệm phế liệu với số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 62, 83 và 84/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thị xã B xác định tài sản mà Nguyễn Văn K đã chiếm đoạt có tổng trị giá: 7.565.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 02/CT-VKSBL ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn K là đối tượng, nghiện ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản: Ngày 11/6/2019 bị cáo trộm 02 khung giàn giáo của anh Trần Văn C là chủ đơn vị thi công trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã B 02 khung giàn giáo có giá trị 565.000đ (năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng do bản thân đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trên ngày 16/6/2019 bị cáo đến tiệm internet Bam Bo tại tổ 10, khu phố P, phường A, thị xã B lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Cub50, biển kiểm soát 37-667.NE, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã B thì xe gắn máy có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng), ngày 19/8/2019 bị cáo đi ngang tổ 5, khu phố X, phường H, thị xã B đã lén lút trộm 01 máy trộn bê tông tự chế, theo kết luận định giá tài sản máy trộn bê tông tự chế có giá trị 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt tù có thời hạn với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

Xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Cub50, biển kiểm soát: 37-677.NE do anh Nguyễn Văn Th giao nộp. Chiếc xe này do anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu đưa

cho con là Nguyễn Văn H sử dụng, Hiệp cho Huỳnh Thanh H mượn và bị K chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại xe cho anh Nguyễn Văn H.

Đối với 02 khung giàn giáo Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 máy trộn bê tông tự chế và các phụ kiện kèm theo, đây là tài sản của anh Lê Văn M nên trả lại cho anh Lê Văn M là đúng quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 83H9-3888 tạm giữ khi bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 11/6/2019 là xe do anh Nguyễn Xuân Trường mua của người không rõ nhân thân lai lịch tặng cho Đặng Quốc B, Bảo cho Khởi mượn để sử dụng. Qua xác minh xe này là tài sản của anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1980, thường trú tại ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Anh T bị chiếm đoạt từ tháng 4/2010 tại huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên tách ra xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa anh Đặng Quốc B không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Bùi Xuân N mua máy trộn bê tông của K với số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), khi mua anh N không biết tài sản do phạm tội mà có, anh N đã giao nộp lại máy trộn bê tông trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Anh N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), xét thấy yêu cầu của anh N là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn Th mua xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Cub50, biển kiểm soát 37-677.NE của Đặng Quốc B với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), anh Th đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe. Tại phiên tòa anh Th yêu cầu trả lại số tiền trên, anh B cũng đồng ý trả tiền cho anh Th, xét thấy sự thỏa thuận trên là phù hợp nên cần ghi nhận.

[8] Những vấn đề liên quan:

Đối với anh Đặng Quốc B không biết việc bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng xe mô tô 83H9- 3888 làm phương tiện thực hiện tội phạm và không biết chiếc xe nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Cub50, biển kiểm soát 37-677.NE là do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Anh Bùi Xuân N khi mua máy trộn bê tông của Khởi không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự.

Anh Nguyễn Văn Th mua xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Cub50, biển kiểm soát 37-677.NE của Đặng Quốc B không biết là xe do phạm tội mà có nên không bị xử lý hình sự.

[9] Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Văn K là phù hợp, đúng quy định nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 01(một) năm tù, tính từ ngày 06/9/2019.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002619 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho anh Lê Văn M 01 máy dầu có kí hiệu R180 DIESELENGINE, made in China, date 2017, 80HP-5,67KW; 01 khối hình cầu bằng kim loại (cối trộn) màu cam, đường kính đáy 82cm, đường kính miệng 50cm, chiều cao 75cm. Máy dầu và cối trộn gắn trên đỡ bằng kim loại dài 1,85m, cao 1,48m, có gắn 02 bánh xe bằng cao su đã qua sử dụng (gọi là máy trộn bê tông).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường cho anh Bùi Xuân N số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ghi nhận việc anh Đặng Quốc B tự nguyện trả cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức

